

Số:1143/TTYT-KD
V/v mời chào giá vật tư y tế thông
thường, thận nhân tạo và các loại khí y
tế phục vụ công tác chuyên môn cho
Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái
năm 2024-2025

Móng Cái, ngày 30 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam
Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 Quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-SYT ngày 06/6/2024 của Sở Y tế Quảng Ninh
Về việc ban hành Quy trình mua sắm tài sản, hàng hóa và bảo dưỡng, sửa chữa
tài sản công tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.
Căn cứ Quyết định số 484/QĐ-TTYT ngày 11/6/2024 Về việc ban hành Quy
trình mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ và bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công tại
Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái;

Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham
khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu
Mua sắm vật tư y tế thông thường, thận nhân tạo và các loại khí y tế phục vụ
công tác chuyên môn cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái năm 2024-2025
với nội dung cụ thể như sau:

I.Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1.Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái - Đường Tuệ
Tĩnh, Phường Ninh Dương, TP Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.

2.Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Phạm Thị Lưu- Trưởng phòng điều dưỡng; SĐT: 0947625277

3.Cách thức tiếp nhận báo giá:

-Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái - Đường Tuệ
Tĩnh, Phường Ninh Dương, TP Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.

-Nhận qua Email: ttytmc.syt@quangninh.gov.vn

4.Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 30 tháng 8 năm 2024 đến 16h 30

ngày 09 tháng 9 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư y tế thông thường, thận nhân tạo và các loại khí y tế phục vụ công tác chuyên môn cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái năm 2024-2025 *Phụ lục 1 đính kèm.*

- Yêu cầu các đơn vị quan tâm gửi báo giá theo mẫu đính kèm: *Phụ lục 2*

2. Địa điểm nhận hàng; Tại Khoa Dược -TTB VTYT Trung tâm Y tế Móng Cái, Đường Tuệ Tĩnh, Phường Ninh Dương, TP Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- SYT QN (đăng tải)
- Bộ phận CNTT trung tâm;
- Lưu: VT, KD;



GIÁM ĐỐC



Đoàn Ngọc Thủy

Phụ lục 1:

(Kèm theo công văn số 1143/TTYT-KD ngày 30/8/2024 của Trung tâm Y tế TP
Móng Cái)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
I	Vật tư y tế thông thường			
1	Bông y tế thấm nước	100% bông xơ tự nhiên có tính thấm hút tốt	Kg	20
2	Gạc thận nhân tạo vô trùng	Gạc thận nhân tạo vô trùng	Cái	15.000
3	Bông lót bột bó	Chất liệu: 100% polyester, bông được ép 2 mặt, không thấm nước. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 (hoặc tương đương)	Cuộn	960
4	Dung dịch rửa tay phẫu thuật	Thành phần tối thiểu gồm: 4%kl/kl Chlorhexidine Digluconate, chất giữ ẩm. Có tác dụng diệt và loại trừ vi khuẩn, nấm trên tay Đạt tiêu chuẩn ISO	Chai	50
5	Dung dịch rửa tay thường quy	Dung dịch rửa tay thường quy Quy cách $\geq 500\text{ml/}$ chai	Chai	600
6	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh Quy cách $\geq 500\text{ml/}$ chai	Chai	650
7	Dung dịch cồn rửa tay phẫu thuật	Thành phần: Ethanol , n-propanol , có chất bảo vệ và dưỡng da .Đóng gói chai $\leq 500\text{ml}$. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, EC hoặc tương đương	Chai	25
8	Dung dịch rửa vết thương	Thành phần: NaCl 0,9%. Dung dịch dùng để rửa vết thương. Đạt tiêu chuẩn: ISO Quy cách $\geq 500\text{ml/}$ chai	Chai	2.300
9	Dung dịch làm sạch dụng cụ y tế	Thành phần tối thiểu gồm: Enzyme protease subtilisin, Không gây ăn mòn dụng cụ. . Đạt tiêu chuẩn ISO Quy cách đóng gói: Chai $\leq 1000\text{ml}$	Chai	130
10	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	Thành phần tối thiểu gồm: Ortho-phthalaldehyde ; Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate). Sử dụng được với các dụng cụ bằng vật liệu cao su silicone. Có chứng nhận tương thích với dụng cụ nội soi của các hãng đang sử dụng tại đơn vị Đạt tiêu chuẩn: ISO Quy cách đóng gói: Can $\geq 3,78$ lít	Can	190
11	Chloramin B	Bột tinh thể Chloramin B 25%. Dùng để pha dung dịch sát khuẩn. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương Quy cách đóng gói: $\leq 35\text{kg/}$ Thùng	Kg	750
12	Bông tiem 2cm x 2cm	Sản phẩm có độ thấm hút cao. Bông được cắt thành miếng nhỏ kích thước 2cm x 2cm Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Gói	330
13	Bột bó 20 cm x 2,7 m	Chất liệu: bột liên gạc, gạc 100% cotton, lõi nhựa, bột thạch cao $\geq 85\%$. Khối lượng thạch cao $\geq 380\text{g}$. Kích thước cuộn: 20cm x 2,7m Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	cuộn	2.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
14	Băng cuộn y tế 10cm x 5m	Kích thước: 10cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cuộn	7.000
15	Băng cuộn y tế 5cm x 5m	Kích thước: 5cm x 5m. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cuộn	1.500
16	Bao bọc camera dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Túi bọc Camera, Chất liệu Nylon, túi nylon	Cái	670
17	Băng đánh số người lớn (Các màu)	Băng đánh số người lớn: Chất liệu nhựa PVC. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	2.300
18	Băng đánh số sơ sinh (Các màu)	Băng đánh số người lớn: Chất liệu nhựa PVC. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.300
19	Băng dính 5cm x 5m	1. Băng keo lụa 5cm x 5m; 2. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cuộn	90
20	Băng dính 2,5cm x 5m	1. Băng keo lụa 2,5cm x 5m; 2. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cuộn	4.000
21	Băng dán cuộn co giãn 15cm x 10m	Sợi polyester nền không đan dệt, thông thoáng, co giãn, phủ keo acrylic, . Có kiểm tra vi sinh. Kích thước 15cm x 10m	Cuộn	20
22	Gạc mét	Thành phần: Gạc được dệt từ sợi 100% Cotton Đạt tiêu chuẩn: (ISO 13485, 9001) hoặc tương đương	Mét	3.000
23	Gạc phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp	Gạc dệt hoặc gạc không dệt, màu trắng, không bụi bẩn Kích thước 10cm x 10cm x 8 lớp .	Gói	16.000
24	Gạc đắp vết thương vô trùng 8cmx 20cm	Thành phần: Gạc được làm từ 2 lớp vải không dệt và 1 lớp bông dày ở giữa 100% bông tự nhiên. Kích thước: 8cm x 20cm. Đạt tiêu chuẩn:(ISO 13485, ISO 9001) hoặc tương đương	Cái	43.000
25	Gạc phẫu thuật 30cmx40cmx8lớp	Gạc dệt (100% cotton), màu trắng, không bụi bẩn Kích thước 30cm x 40cm x 8 lớp.	Cái	8.000
26	Gạc phẫu thuật 7,5x7,5,6 lớp	Gạc dệt (100% cotton), màu trắng, không bụi bẩn Kích thước 7,5x7,5,6 lớp	Cái	10.000
27	Gạc Củ Ấu Sản Khoa	Gạc Củ Ấu Sản Khoa	Cái	15.000
28	Bơm tiêm nhựa 1ml	Bơm Kim tiêm 1ml Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cái	5.000
29	Bơm tiêm nhựa 5 ml	Bơm Kim tiêm 5ml Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cái	170.000
30	Bơm tiêm nhựa 10ml	Bơm Kim tiêm 10ml Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cái	100.000
31	Bơm tiêm nhựa 20ml	Bơm Kim tiêm 20ml Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cái	5.000
32	Bơm tiêm nhựa 50ml	Bơm Kim tiêm 50ml Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Cái	7.400
33	Bơm cho ăn 50ml	Dung tích 50ml, cho ăn. Đốc xi lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	Cái	500
34	Kim Châm Cứu Các Số	Kim Châm Cứu Các Số	Cái	100.000
35	Kim cánh bướm các số	Kim 2 Cánh Bướm, kim làm bằng chất liệu crom và niken tráng silicol, Đạt tiêu chuẩn Iso	Cái	18.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
36	Kim lấy thuốc các số	- Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ - Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. - Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế	Cái	67.000
37	Kim luân tĩnh mạch an toàn các số	- Có đầu bảo vệ bằng kim loại dạng lò xo gồm 2 cánh tay tròn bắt chéo nhau - Đầu kim 3 mặt vát - Catheter nhựa Có 4 đường cản quang ngầm - Kim luân có cánh, có hoặc không có cửa	Cái	23.000
38	Kim chọc dò tủy sống các số	Kim gây tê tủy sống đầu kiểu Quinck có 3 mặt vát sắc. Thiết kế lăng kính pha lê phản quang trong chuôi kim quan sát được dịch chảy ra. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương	Cái	1.200
39	Bộ gây tê ngoài màng cứng	Bộ gây tê ngoài màng cứng, gồm: - kim gây tê ngoài màng cứng đầu cong ; có vạch đánh dấu độ dài trên thân kim. - Catheter chất liệu polyamide, đầu Catheter có 3 lỗ thoát thuốc, đầu thuận nhỏ dần, có đường cản quang ngầm. - Đầu nối catheter dạng nắp bật. - Màng lọc vi khuẩn - Bơm tiêm , kim tiêm thường. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Bộ	500
40	Dây truyền dịch có kim bướm	Dây truyền dịch có kim bướm có van khoá điều chỉnh; Van thoát khí có màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC, không gãy gấp khi bảo quản và sử dụng;	Bộ	30.000
41	Dây truyền dịch không liền kim	Chiều dài dây ≥ 180 cm. Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng-mềm. Màng lọc vi khuẩn, virus tại van thông khí. Sử dụng thành phần chất hóa dẻo không độc hại với người (như DEHT hoặc tương đương). Cửa bơm thuốc hình chữ Y có van cao su. Đầu khóa xoắn vặn. Đạt tiêu chuẩn: (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Bộ	15.000
42	Dây nối bơm tiêm điện 140cm	Dây nối bơm tiêm điện: Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. Không chứa latex. Thể tích tồn dư ≤ 1 ml. Sử dụng thành phần chất hóa dẻo không độc hại với người (như DEHT hoặc tương đương). Độ dài của dây ≥ 140cm. Được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn: (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Cái	7.500
43	Khóa ba chạc có dây	Chống nứt gãy, rò rỉ. Chịu được áp lực cao. Vật liệu Polyamid. Đạt tiêu chuẩn: (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Cái	1.200
44	Dây truyền máu	Dây truyền máu dài ≥ 180cm, có màng lọc ,có kim truyền không cánh , được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn: (CE, ISO 13485) hoặc tương đương	Bộ	1.100
45	Găng khám bệnh các cỡ	Găng khám chất liệu tự nhiên.Kích thước: có nhiều size; Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Đôi	130.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
46	Găng tay phẫu thuật các cỡ	Nguyên liệu: mủ kem ly tâm tự nhiên. Hàm lượng protein chiết suất $\leq 200\mu\text{g/g}$ găng tay. Độ dài 280mm ($\pm 10\text{mm}$). Độ dày $\geq 0,1\text{mm}$. Được tiệt trùng	Đôi	21.000
47	Sonde foley 2 đường số 12, 14, 16, 18, 20	Sonde Foley 2 nhánh. Số 12-20. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon, 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Cái	2.200
48	Sonde foley 3 đường các số	Sonde Foley 3 nhánh. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon, 3 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Cái	35
49	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Ống nội khí quản có bóng. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	Cái	930
50	Sonde dạ dày các số 10, 12, 14, 16, 18	có 4 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn có đường cản quang chạy dọc thân ống. Chất liệu PVC hoặc tương đương mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	Cái	300
51	Sonde dạ dày số 6, số 8	có 4 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn có đường cản quang chạy dọc thân ống. Chất liệu PVC hoặc tương đương mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc tương đương	Cái	160
52	Sonde hút dịch các số	Sonde hút dịch các số, Có đầu để kết nối với các thiết bị phụ trợ.	Cái	1.700
53	Sonde niệu quản các số	Sonde niệu quản các số, kẹp, que đẩy, chỉ rút xông. Chất liệu Polyurethane, không phủ Hydrophilic, các cỡ từ 5Fr đến 8Fr. Đóng gói vô trùng riêng từng bộ. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Cái	90
54	Dây thở oxy 2 đường sơ sinh	Chất liệu nhựa y tế, chiều dài $\geq 220\text{cm}$. Dây oxy 2 nhánh, chống gẫy gấp tắc nghẽn, viên ống thiết kế tròn. Được tiệt trùng. Có bao chứa an toàn đi kèm. Đạt tiêu chuẩn (ISO 9001, ISO 13485) hoặc tương đương	Cái	60
55	Dây thở oxy 2 đường trẻ em	Chất liệu nhựa y tế, chiều dài $\geq 220\text{cm}$. Dây oxy 2 nhánh, chống gẫy gấp tắc nghẽn, viên ống thiết kế tròn. Được tiệt trùng. Có bao chứa an toàn đi kèm. Đạt tiêu chuẩn (ISO 9001, ISO 13485) hoặc tương đương	Cái	150
56	Dây thở oxy 2 đường các cỡ người lớn	Chất liệu nhựa y tế, chiều dài $\geq 220\text{cm}$. Dây oxy 2 nhánh, chống gẫy gấp tắc nghẽn, viên ống thiết kế tròn. Được tiệt trùng. Có bao chứa an toàn đi kèm. Đạt tiêu chuẩn (ISO 9001, ISO 13485) hoặc tương đương	Cái	3.800
57	Catheter tĩnh mạch Trung Tâm 1 nòng 16G	Catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng 16G 1 Bộ bao gồm: 1 catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng, dây dẫn đường (đầu nối chữ J), nút chặn, kim luôn là kim thẳng hoặc kim Y, dao, xylanh, có dây điện cực để đo ECG.	Bộ	17

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
58	Catheter tĩnh mạch Trung Tâm 3 nòng các cỡ	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng. - 1 Bộ bao gồm: +Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng. +Dây dẫn đường (đầu nối chữ J). +Nong. +Nút chặn. +Kim luồn là kim thẳng hoặc kim Y. +Dao. +Xylanh. +Dây điện cực.	Bộ	10
59	Catheter TM Rốn các cỡ	Catheter tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy máu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. Bao gồm: 01 catheter chất liệu PVC hoặc tương đương Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Bộ	30
60	Catheter thận nhân tạo	Catheter thận nhân tạo	Bộ	8
61	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 2/0, dài 75 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 2/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm. Kim thép không rỉ, được phủ silicone, kim thân tam giác. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Sợi	1.200
62	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 3/0, dài 75 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 3/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm. Kim thép không rỉ, được phủ silicone, kim thân tam giác. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Sợi	2.000
63	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 4/0, dài 75 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 4/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm. Kim thép không rỉ, được phủ silicone, kim thân tam giác. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Sợi	240
64	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 6/0, dài 75 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 6/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm. Kim thép không rỉ, được phủ silicone, kim thân tam giác. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Sợi	150
65	Chỉ khâu liền kim không tiêu đơn sợi Polyamide số 10/0, dài 30 cm	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Polyamide số 10/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm. Kim thép không rỉ, được phủ silicone, kim thân tam giác. Đóng gói vô trùng từng sợi. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485, CE) hoặc tương đương	Sợi	96
66	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 1/0, dài 90cm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, chỉ số 1, dài 90cm, kim tròn đầu tròn CT, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến.	Sợi	1.700
67	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 2/0, dài 75 cm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, chỉ số 2, dài 75cm, kim tròn đầu tròn CT, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến.	Sợi	1.000
68	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 3/0, dài 75cm	Chỉ tan tổng hợp đa sợi, chỉ số 3, dài 75cm, kim tròn đầu tròn CT, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến.	Sợi	1.500

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
69	Chỉ khâu liền kim tiêu chậm đa sợi Polyglycolic acid số 4/0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi , chỉ số 4, kim tròn đầu tròn CT, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến.		60
70	Chỉ khâu liền kim tiêu nhanh đơn sợi số 3	Chỉ phẫu thuật dạng đơn sợi được làm từ chất liệu Polydioxanoen số 3	Sợi	60
71	Chỉ khâu liền kim tiêu nhanh đơn sợi số 4	Chỉ phẫu thuật dạng đơn sợi được làm từ chất liệu Polydioxanoen số 4	Sợi	60
72	Chỉ khâu liền kim tiêu nhanh đa sợi Polyglycolic acid số 2/0, dài 90cm	Chỉ tan nhanh tổng hợp số 2/0 dài 90cm, kim tròn đầu cắt V-34 có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim, bằng thép Ethalloy có phủ silicone cải tiến	Sợi	840
73	Lưỡi dao mổ sử dụng một lần các số	Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại cán dao mổ. Đạt tiêu chuẩn (ISO 13485 CE) hoặc tương đương	Cái	3.400
74	Cồn 70 độ	Hàm lượng ethanol 70% $\pm 2\%$ (tt/tt) ở ≥ 20 độ C. Giới hạn Methanol ≤ 500 ppm. Dạng lỏng, không màu, trong suốt dễ bay hơi. Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001 hoặc tương đương	Chai	1.400
75	Nước oxy già	Thành phần: Hydrogen Peroxide (H_2O_2). Dung dịch sát khuẩn dạng lỏng	Lít	2.700
76	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ	Thành phần tối thiểu gồm: Natri Hypoclorit 82,36 g/l (± 5); NaOH dư 8g/l (± 2).	Lít	3.150
77	Hóa chất xử lý nước thải	Dạng bột Tác dụng: Diệt vi khuẩn, vi rút, ký sinh trùng gây bệnh. Phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh. Diệt trừ nấm mốc, ký sinh trùng và các mùi hôi thối nhanh chóng trên đồ dùng, máy móc và các thiết bị y tế, chăn màn, quần áo, nhà xưởng... Khử trùng môi trường nơi gần bãi rác, vùng lũ lụt, thiên tai... Khử khuẩn nước sinh hoạt, y tế, cộng đồng. Làm tăng ôxy trong nước và không làm thay đổi nồng độ pH của nước.	Kg	100
78	Lam kính đầu mờ	Chất liệu kính Soda vôi, mài mờ một đầu, bề mặt phẳng, không mốc. Đạt tiêu chuẩn ISO	Hộp	80
79	Ống tráng Natricitrat	Chất liệu: nhựa PP Ống hình trụ đáy tròn. Nắp màu xanh. Có vạch định mức. Sử dụng hạt nhựa Poly Styrene hình khối hoặc bi. Thành phần sodium citrat	Cái	10.000
80	Ống chống đông EDTA K2	Vô trùng tuyệt đối. Dùng một lần. Ống nghiệm EDTA K2 nắp xanh dương, chất liệu ống nghiệm bằng nhựa PP, thân ống màu trắng trong suốt, trong ống chứa dung dịch muối Dikali EDTA không màu. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	10.000
81	Ống chống đông heparin	Vô trùng tuyệt đối. Dùng một lần. Ống nghiệm Heparin nắp màu đen, chất liệu ống nghiệm bằng nhựa PP, thân ống màu trắng trong suốt, trong ống chứa dung dịch muối Lithium heparin không màu. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	85.000
82	Ống nhựa đựng nước tiểu có nắp	Ống nhựa đựng nước tiểu có nắp, được làm bằng nhựa y tế	Ống	1.800

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
83	Giấy in máy monitor sản khoa Philips, Avalon FM 20 hoặc tương đương	Giấy in máy monitor sản khoa Philips, Avalon FM 20 hoặc tương đương	Tập	390
84	Giấy điện tim 3 cần	Dùng cho máy điện tim 3 cần Dạng cuộn, có bao bì bảo vệ.	Cuộn	460
85	Giấy điện tim 6 cần	Dùng cho máy điện tim 6 cần Dạng cuộn, có bao bì bảo vệ.	Tập	80
86	Giấy in siêu âm	Giấy dùng để in hình ảnh siêu âm đen trắng dùng cho máy in ảnh đen trắng SONY	Cuộn	100
87	Gel siêu âm	Gel siêu âm dùng cho chuẩn đoán siêu âm y khoa. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Lít	400
88	Bóng đèn hồng ngoại	Dùng cho đèn hồng ngoại. Bóng đèn halogen, 220V-250W, có bao bì bảo vệ.	Cái	10
89	Giấy in nhiệt cho máy đo chức năng hô hấp Chest HL-801 hoặc tương đương	Giấy in nhiệt cho máy đo chức năng hô hấp Chest HL-801 hoặc tương đương	Cuộn	50
90	Bóng đèn nội khí quản	Loại bóng chân không cho ánh sáng màu vàng	Cái	20
91	Băng keo thử nhiệt hấp ướt	Dùng cho chỉ thị nhiệt ướt, vạch chỉ thị đổi màu khi nhiệt độ diệt khuẩn đạt	Cuộn	160
92	Túi đóng gói cỡ 350mm x 70m	Kích thước 350mm*70m. Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene, tương thích với hệ thống tiệt trùng Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp, khả năng đổi màu của chỉ thị hóa học khi tiếp xúc với hydrogen peroxyde, đạt tiêu chuẩn ISO	Cuộn	16
93	Túi đóng gói cỡ 250mm x 70m	Kích thước 250mm*70m. Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene, tương thích với hệ thống tiệt trùng Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp, khả năng đổi màu của chỉ thị hóa học khi tiếp xúc với hydrogen peroxyde, đạt tiêu chuẩn ISO	Cuộn	26
94	Bảng đựng hóa chất	Bảng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp Sterrad 100S, hãng Johnson& Johnson/ Mỹ.	Bảng	40
95	Hóa chất phun muỗi	Thành Phần :Permethrin ;Chất trợ Dạng nhũ dầu đậm đặc	Chai	10
96	Bàn chải rửa tay phẫu thuật	Bàn chải đánh tay phẫu thuật. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	90
97	Vôi soda hấp thụ CO2 trong y tế	Dùng để hấp thụ khí CO2. Đạt tiêu chuẩn ISO	Can	7
98	Màng mô Ioban vô khuẩn tấm Iod 35x35cm	Lớp lót phủ silicon dễ dàng tách khỏi băng ioban và giúp dán băng ioban lên da dễ dàng, Kích thước 35cm * 35 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Miếng	20
99	Bộ đặt nội khí quản người lớn	Làm bằng thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn ISO	Bộ	12
100	Túi đựng nước tiểu	Làm bằng vật liệu nhựa, tính năng chống trào ngược có lỗ treo, không gây độc hại không gây kích ứng. Có vạch chia dung tích. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	2.200
101	Đè lưới gỗ	Làm từ gỗ tự nhiên. Được tiệt trùng, đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	18.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
102	Kẹp rốn trẻ sơ sinh	Dụng cụ giữ dây rốn trẻ sơ sinh. Tiệt trùng bằng khí EO, không độc hại, không gây kích ứng. Có bao chứa an toàn đi kèm. Tiêu chuẩn ISO	Cái	1.300
103	Clip nội soi có khóa Hem-o-lok	Chất liệu polymer, có khóa, các cỡ. Dùng trong phẫu thuật nội soi, kẹp mạch máu, thay thế buộc chỉ trong một số trường hợp, kẹp mạch máu trước khi cắt rời mạch máu. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	600
104	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn tan trong nước, dùng bôi trơn trong nội soi, thăm khám, bôi trơn âm đạo. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485 hoặc tương đương. Đã được tiệt trùng.	Tuýp	180
105	Huyết áp người lớn (không bao gồm ống nghe)	Đo huyết áp người lớn. Độ chính xác: ± 3 mmhg. Đạt tiêu chuẩn ISO	Bộ	35
106	Ống nghe tim phổi	Gồm 1 ống nghe có màng lọc, dây đeo tai nghe 2 bên làm bằng nhôm. Dây đeo vật liệu PVC.. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	25
107	Sonde dẫn lưu ổ bụng không lỗ các số	Dạng ống, không lỗ. Chất liệu: Nhựa. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	180
108	Ống hút nước bọt	Sử dụng 1 lần, chất liệu nhựa y tế. Dạng ống một đầu kết nối với đầu hút bọt của ghế răng, một đầu bo tròn có nhiều khe nhỏ.	Túi	13
109	Ống EDTA đựng mẫu bệnh phẩm	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp cao su bọc nhựa LDPE đ, Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) được phun dưới dạng hạt sương, Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	32.000
110	Phin lọc khuẩn	Phin lọc khuẩn Có cổng luer xoay và nắp lọc tĩnh điện Hiệu quả lọc vi khuẩn, Hiệu quả lọc virus, Được tiệt trùng.	Cái	390
111	Băng Thun Y Tế	Băng thun 2 móc. Chất liệu: dệt từ sợi Polyester và sợi cao su. Đạt tiêu chuẩn: ISO	Cuộn	70
112	Cực điện tim	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối.	Cái	3.900
113	Vít xương cứng đường kính 3.5mm các cỡ	Vít xương dùng trong phẫu thuật ngoại khoa, Đường kính 3.5mm, dài các cỡ	Cái	400
114	Vít xương cứng đường kính 4.5mm các cỡ	Vít xương dùng trong phẫu thuật ngoại khoa, Đường kính 4.5mm, dài các cỡ	Cái	200
115	Nẹp lòng máng 8-10 lỗ	Nẹp lòng máng 8-10 lỗ, dùng trong phẫu thuật ngoại khoa	Cái	50
116	Nẹp xương chày	Nẹp xương chày, dùng trong phẫu thuật ngoại khoa	Cái	20
117	Nẹp xương đùi	Nẹp xương đùi, dùng trong phẫu thuật ngoại khoa	Cái	10
118	Mũi khoan đk 1.8mm và 2.0mm	Mũi khoan đk mm tạo đường thông cho đk đi vào phổi	Cái	10
119	Bóp bóng cấp cứu người lớn	Bóp bóng cấp cứu người lớn	Cái	5
120	Bóp bóng cấp cứu trẻ em	Bóp bóng cấp cứu trẻ em	Cái	5

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
121	Tay dao mổ điện	Tay dao mổ điện vô trùng được dùng để rạch cầm máu trong phẫu thuật	Cái	100
122	Canuyn mở khí quản các số	Canuyn mở khí quản tạo đường thông cho khí đi vào phổi	Cái	20
123	Dao gọt mộng	Dao gọt mộng dùng cho chuyên khoa mắt	Cái	10
124	Dây dẫn đường mềm	Dây dẫn đường mềm, dùng để dẫn dây đường ống, dùng trong phẫu thuật nội soi	Cái	3
125	Dây truyền thuốc dùng cho bơm tiêm thuốc cản quang	Dây truyền thuốc dùng cho bơm tiêm thuốc cản quang	Chiếc	365
126	Xi lanh 100ml dùng cho bơm tiêm điện	Xi lanh 100ml dùng cho bơm tiêm điện	Chiếc	250
127	Lọ đựng bệnh phẩm	Lọ đựng bệnh phẩm xét nghiệm	Cái	3.400
128	Povidin 10% chai 500ml	Dung dịch sát trùng vết thương, thành phần Povidin iod 10%, chai $\geq 500\text{ml}$	Chai	1.500
129	Rọ lấy sỏi các cỡ	Rọ lấy sỏi dùng để bắt và lấy sỏi niệu quản, tiết trùng	Chiếc	5
130	Sond hút dịch ổ bụng	Sond hút dịch ổ bụng	Cái	1.000
131	Ống ly tâm 1.5ml	Chất liệu PP, ống ly tâm 1,5ml, dùng trong xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	6.500
132	Ống ly tâm (Eppendorf 2ml)	Chất liệu PP, ống ly tâm 2ml dùng trong xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	2.000
133	Ống Falcon 50ml	Chất liệu PP, ống 2,5ml, dùng trong xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Chiếc	500
134	Đầu côn xanh 1000ul	Chất liệu PP. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	10.000
135	Sample cup 2,5ml	Chất liệu PP, ống 2,5ml, dùng trong xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Chiếc	3.000
136	Ống lưu mẫu 2ml	Chất liệu PP, ống 2ml, dùng trong xét nghiệm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Chiếc	2.000
137	Ống thủy tinh đựng nước tiểu 1,5 x 10cm	Được làm bằng thủy tinh, kích thước 1,5 x 10cm	Ống	10.000
II	Vật tư sử dụng cho máy chạy thận nhân tạo			
138	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD 1A	Thành phần: Natri clorid, Kali clorid, Calci clorid 2H ₂ O, Acid Acetic, Magnesi Clorid 6H ₂ O, Nước tinh khiết vđ, Đạt tiêu chuẩn ISO	Can	2.700
139	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc HD 1B	Thành phần: Natri clorid, Natri bicarbonat, Dinatri Edetate 2H ₂ O, Nước tinh khiết vđ. Đạt tiêu chuẩn ISO	Can	4.200
140	Bộ dây nối lọc máu chạy thận nhân tạo cho máy Dialog +	Ống dây được làm từ nhựa Polyvinylclorua Kích thước đoạn dây động mạch gắn bơm máu, một bộ có: Dây điều chỉnh mực nước (level line) Dây đo áp lực động mạch Dây đo áp lực tĩnh mạch Bầu động mạch Bầu tĩnh mạch có kèm lọc Dây máu Đầu nối để chạy quần Đầu nối đoạn dây bơm máu, Vị trí bơm thuốc chữ T, Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE hoặc tương đương	Bộ	1.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
141	Kim chạy thận nhân tạo loại 1	Chất liệu kim: Thép không gỉ SUS 304 hoặc tốt hơn Chất liệu dây nối: Polyvinyl clorua mềm dẻo không chứa DEHP và LATEX. Kích cỡ: 1,6 X 25 X 300 mm Thiết kế: Đầu kim vát đối xứng, Thành kim mỏng và tráng silicon; Cánh bướm có thể xoay; Có kẹp khóa phân biệt màu, Đầu nối Luer . * Phương pháp tiệt trùng: tia gamma. * Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE hoặc tương đương	Cái	13.000
142	Quả lọc thận nhân tạo 1,3m2	Diện tích bề mặt m² :1.3 Áp lực giảm qua màng (QB = 300 ml/phút) mmHg: 101 Thể tích chứa máu: 80 ml Khi tốc độ máu là 300ml/ phút, độ thanh thải Urea: 257ml/ phút & KoA Urea: 916 Hệ số siêu lọc: 11 Được tiệt trùng	Quả	200
143	Quả lọc thận nhân tạo diện tích bề mặt 1,5 m2	Chất liệu vỏ màng Polycarbonate; Diện tích bề mặt ≥1,5 m², Thể tích mỗi : 90 ml , Hệ số siêu lọc ≥9.8 ml/h/mmHg Độ thanh thải Urea: ≥189ml/ phút; creatinine: ≥173ml/ phút, vitamin B12: ≥83ml/ phút (khi Qb= 200ml/ phút, Qd= 500ml/ phút, Qf=0ml/ phút) Áp lực TMP tối đa : 600 mmHg. Được tiệt trùng	Quả	980
144	Quả lọc nước siêu tinh khiết	Màng Polysulfone, Loại bỏ vi khuẩn và nội độc tố >10,000,000 UI/ ml.	Quả	2
145	Que thử hiệu lực acid Paracetic trong quả lọc tái sử dụng	Quy cách đóng gói : Hộp 100 que Dùng để thử nồng độ của axit paracetic trong dung dịch sát khuẩn quả lọc Tối thiểu có các chất sát khuẩn như sau : Chất sát khuẩn lạnh Renalin® Chất sát khuẩn PerAldecide™ Chất sát khuẩn Puristeril® 340 Chất sát khuẩn Peracidin™ Chất sát khuẩn Micro-X® Đạt tiêu chuẩn ISO	Que	300
146	Que thử tồn dư Peroxide trong dung dịch tráng	Quy cách đóng gói : Hộp 100 que Dùng để thử nồng độ của peroxide còn tồn dư trong đường dịch thẩm phân hoặc quả lọc sau khi khử khuẩn bằng các chất khử khuẩn axits paracetic hoặc peroxide Tối thiểu có các chất khử như sau : Chất khử : Renalin®100 Chất khử : Actril® Chất khử : Puristeril™3402 Chất khử : Minncare®1 Chất khử : PERACIDIN®3 Chất khử : PerAldecide™4 Chất khử : Micro-X®5 Có phản ứng ở mức độ hàm lượng peroxide 1ppm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Que	5.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng
147	Que thử độ cứng trong nước chảy thận nhân tạo	Đạt tiêu chuẩn ISO Mục đích sử dụng: Dùng để kiểm tra độ cứng của nước Có thể kiểm tra nước với các nồng độ: 0, 10, 25, 50 và 120ppm Không sử dụng để kiểm tra nước có độ cứng > 120 ppm. Thời gian kiểm tra và đọc kết quả ≤ 10 giây	Test	100
148	Phin lọc khí dùng cho máy Dialog+	Chất liệu PVC, có chất kỵ nước, Tiệt trùng EO, , màng kỵ nước (PTFE hoặc Acrylic) lỗ. Kích thước: 0,2 micromet. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC	Cái	100
149	Muối viên tinh khiết	Dạng viên, trong suốt, không lẫn tạp chất	Kg	400
150	Dung dịch rửa quả lọc thận	Thành phần tối thiểu gồm: Peracetic Acid : 4% kl/kl; Hydrogen Peroxide: 28% kl/kl; Acetic Acid: 8% kl/kl; PH: 0,9 Đạt tiêu chuẩn: (ISO 9001, 13485) hoặc tương đương Quy cách đóng gói: Can ≥ 5 lít	can	15
151	Acid citric khô	Thành phần: Acid citric dạng bột hoặc tinh thể nhỏ, tan trong nước. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương Quy cách đóng gói: Bao ≤ 25 kg	Kg	200
III	Danh mục các loại Khí y tế			
152	Khí Oxy lỏng y tế	Khí hoá lỏng siêu sạch, độ tinh khiết tiêu chuẩn $\geq 99,5\%$, không màu , không mùi, không vị , không độc	Kg	28.000
153	Khí Oxy y tế bình 10 lít	Hàm lượng Oxy $\geq 99,5\%$, không màu , không mùi, không vị , không độc; Bình ≥ 10 lít	Bình	330
154	Khí Carbonic bình 40L	Hàm lượng Co2 $\geq 99\%$, Bình ≥ 40 lít	Bình	17
	Tổng cộng: 154 khoản			

Phụ lục 2:

BÁO GIÁ

Kính gửi: ...[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá(gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VAT) (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan(VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền(11) (VND)
(1).	(2).	(3).	(4).	(5).	(6).	(7).	(8).	(9).	(10).	(11).	(12).
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
3											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: Ngày, kể từ ngày ... tháng Năm[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày Tháng..... Năm... [ghi ngày Tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết

Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày Tháng Năm.....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp